

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 2299/KH-BCĐTU'ATTP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2022.

UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2022 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể của các khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các ngành. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

- Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (*Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung*

quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

- Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, công thông tin điện tử của các Sở, ngành theo quy định.

2. Yêu cầu

- Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể tại các khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (*hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng*). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

- Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm. Việc triển khai hậu kiểm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và UBND các cấp thực hiện theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện hậu kiểm: Năm 2022

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG HẬU KIỂM

1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc kháng sinh, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt

động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo Văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/dăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, thực phẩm có xuất xứ từ các nước trong vùng dịch bệnh COVID-19).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017.

- Hậu kiểm về quảng cáo: Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế và Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu

về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra, chấm điểm, xếp loại trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại tuyến huyện, xã, tập trung các nội dung:

- Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý;

- Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tổ chức kí cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm; giải quyết sự cố về an toàn thực phẩm; công tác báo cáo...

3.1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Điều 8, Điều 9 Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh; cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan kiểm tra, đoàn kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra được quy định tại Điều 68, 69, 70 Luật An toàn thực phẩm và Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế. Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền. Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường; kết hợp hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

3.2. Các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng xử lý

Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6 /2010; Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật số 67/2020/QH 14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số

81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/Đ-CP và Nghị định 117/2020/NĐ-CP; Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất (*khi cần thiết*) theo quy định của pháp luật; tiến hành hậu kiểm việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe (trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet...), thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, hương liệu, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc với thực phẩm, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm; các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, các lễ hội, sự kiện trên địa bàn theo phân công, phân cấp quản lý;

- Hậu kiểm về đăng kí bản công bố các sản phẩm thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ đến 36 tháng tuổi; hậu kiểm các sản phẩm tự công bố của các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu do ngành Y tế, Công Thương quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của các đơn vị được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; các cơ quan, đơn vị tuyến dưới.

- Tham mưu giúp UBND tổng hợp kết quả gửi Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất (*khi cần thiết*) theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với đối với các cơ sở sản xuất, thu gom, sơ chế bảo quản, kinh doanh, nhập khẩu các sản phẩm/nhóm sản phẩm gồm: ngũ cốc, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, thực phẩm biến đổi gen, muối, gia vị, đường, chè, cà phê, ca cao, hạt tiêu, điều; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, nước đá sử dụng để bảo quản; chợ đầu mối nông sản, điểm tập kết trung chuyên hàng nông sản, làng nghề thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý (*những cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm...*)

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo, các địa phương tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc chấp hành các qui định pháp luật về An toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm cung cấp cho các bếp ăn tập thể, bếp ăn trường học, nhà hàng, khách sạn có dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhằm kiểm soát an toàn thực phẩm theo phương thức kiểm soát tận gốc “*Từ trang trại đến bàn ăn*”; Truy xuất nguồn gốc nông sản, cảnh báo nguy cơ mất An toàn thực phẩm năm 2022.

- Hậu kiểm các sản phẩm tự công bố của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm, các sản phẩm được chứng nhận OCOP, cấp mã QRcode minh bạch thông tin do ngành Nông nghiệp quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm của các đơn vị trực thuộc; các cơ quan, đơn vị tuyến dưới.

- Chủ trì, cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, đoàn chấm

điểm UBND cấp huyện khi được đề nghị.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3. Sở Công Thương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất (*khi cần thiết*) theo quy định của pháp luật;

- Hậu kiểm việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các sản phẩm: Bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn; nước giải khát; sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh mứt kẹo; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm... thuộc phạm vi ngành quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, hậu kiểm các cơ sở hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, thương mại điện tử đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm của các đơn vị trực thuộc; các cơ quan, đơn vị tuyến dưới.

- Chủ trì, cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, đoàn chấm điểm UBND cấp huyện khi được đề nghị.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

4. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ kế hoạch và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn thực phẩm của 100% UBND xã, phường, thị trấn; thực hiện hậu kiểm việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý; xử lý, giải quyết triệt để các cơ sở vi phạm theo quy định;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác hậu kiểm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

5. Các đơn vị được hậu kiểm

Chuẩn bị hồ sơ pháp lý và các tài liệu liên quan, bố trí nơi làm việc và cử người có thẩm quyền làm việc với đoàn hậu kiểm về an toàn thực phẩm.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các Sở Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm gửi về Sở Y tế - Cơ quan thường trực BCD tỉnh (*qua Chi cục An*

toàn vệ sinh thực phẩm, địa chỉ: 635, đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Tel/Fax:02143 823 767, và gửi kèm file về hộp thư: thucphamlaocai@gmail.com) đúng thời gian quy định.

- Thời gian báo cáo năm 2022: Trước ngày 05/12/2022.

Trên đây là kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện căn cứ triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban Mật trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Thành viên Tiểu BCDATTP tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, KT2, NLN1, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung